

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1029 /TCT-DNK
V/v: xác định doanh thu
tính thuế

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2006

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Trả lời công văn số 4566/CT-TTr2 ngày 21/12/2005 của Cục Thuế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xin ý kiến về việc xác định doanh thu thu phí dịch vụ xuất khẩu lao động, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Điểm 1, Mục II, Phần B Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 164/2003/NĐ-CP ngày 22/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế TNDN quy định: "Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế là toàn bộ tiền bán hàng, tiền cung cấp dịch vụ, báo gồm cả trợ giá, phụ thu, phụ trội mà cơ sở kinh doanh được hưởng không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền."

Căn cứ quy định trên, trường hợp Công ty Cổ phần dịch vụ Đầu tư tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu có phát sinh doanh thu phí dịch vụ xuất khẩu lao động phải kê khai các khoản phải thu này vào doanh thu để tính thu nhập chịu thuế không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

Đối với những khoản doanh thu khách hàng chưa thanh toán, nếu đủ điều kiện được dùng quỹ dự phòng nợ phải thu khó đòi để xử lý thì thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 107/2001/TT-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, giảm giá chứng khoán đầu tư, dự phòng nợ khó đòi tại doanh nghiệp, không được trừ vào doanh thu tính thuế.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục Thuế biết và hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Ban DNK (2b).y

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Văn Huyền